

Thôn Trường Dục thuộc xã Hiền Ninh là làng văn hoá cấp huyện trong giai đoạn từ 2005 đến 2008 và đến nay vẫn đang phấn đấu để giữ danh hiệu ấy. Tôi đã có cơ hội đến Trường Dục để tìm hiểu về thành tích xây dựng làng văn hoá của người dân nơi đây. Cùng với việc đó, tôi được tiếp xúc với một số cụ cao niên và được biết các cụ rất khao khát hiểu biết thêm lịch sử ngày xưa của làng nên đã bỏ công tìm tòi ghi chép để lưu truyền cho con cháu. Qua quá trình tìm hiểu, đặc biệt được đàm đạo cùng họ, tôi được biết thêm một số tư liệu lịch sử của làng Trường Dục. Đọc các sách địa chí như “Ô Châu cận lục”, “Phủ biên tạp lục”, “Quảng Bình qua các thời kỳ lịch sử”, “Địa chí làng Cổ Hiền”... và các văn bản Hương ước, “Lời kêu gọi tôn tạo ba vị khai khẩn” của làng Trường Dục, cộng với hiểu biết của các cụ Trương Duy Kiệm 68 tuổi, cụ Trương Thiên Khâm 80 tuổi, tôi đã ghi chép lại một số hiểu biết sơ lược về địa lý và lịch sử làng Trường Dục, mong được bạn đọc và người làng Trường Dục bổ sung thêm.

Hương ước thôn Trường Dục mới được tu chỉnh lần thứ hai năm 2009, ghi về địa lý và hành chính như sau: “Thôn Trường Dục, phía Đông giáp thôn Nguyệt Áng - xã Tân Ninh; phía Tây giáp thôn Xuân Dục - xã Xuân Ninh; phía Nam giáp thôn Lộc Long - xã Xuân Ninh; phía Bắc giáp thôn Nam Cổ Hiền - xã Hiền Ninh. Làng có diện tích tự nhiên 90ha, dân cư 177 hộ, 735 nhân khẩu. Hiện nay Trường Dục là một thôn thuần nông, thu nhập chủ yếu là lúa, rau màu và chăn nuôi nhỏ lẻ”.

Về lịch sử và văn hoá, Hương ước này ghi: “Làng Trường Dục thành lập vào khoảng thế kỷ XV, đến nay đã hơn 500 năm. Trải qua cuộc chiến tranh Trịnh - Nguyễn kéo dài cho đến các cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ bảo vệ quê hương đất nước; trải qua lao động sản xuất, chống chọi với thiên tai khắc nghiệt, nhân dân Trường Dục đã tạo dựng cho mình những đức tính quý báu: cần cù, sáng tạo, dũng cảm, nhân nghĩa, thủy

Bước đầu tìm hiểu về truyền thống văn hoá Làng Trường Dục

NGUYỄN VIỆT MẠCH

chung, trung thực và hiếu học. Mặt khác, người dân Trường Dục còn xây dựng nên truyền thống tốt đẹp với tình làng nghĩa xóm đậm đà, tình yêu quê hương tổ quốc nồng nàn tha thiết. Từ ngày có Đảng cộng sản Việt Nam, nhân dân Trường Dục tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng. Hiện nay làng còn lưu giữ một số di sản văn hoá như đền Thần Nông, chùa, miếu và một số di tích vừa có tính văn hoá vừa có tính lịch sử như miếu 3 vị khai khẩn, mộ Đại tướng quân Trương Phúc Hùng, Mộ Súng, Rậy Ông Thầy, cây đa làng,... Dưới thời Nhà Nguyễn có nhiều vị cử nhân tú tài, trong đó phải kể đến ông Trương Tiểu Bích làm đến chức Trung lang Bộ lễ Ông Trương Tiểu Bích (1871 - 4/6/1935), gia phả họ Trương ghi “là quan thanh liêm, kiên nghị, cần mẫn, trung thực, thương người nghèo khó”. Ông Trương Văn Ban làm Chánh quản cơ thời Cần Vương, ông Trương Văn Hoàn đậu cử nhân năm 1897. Dưới thời chống Pháp, nhiều người tham gia lãnh đạo nhân dân và lực lượng vũ trang địa phương kháng chiến. Tiêu biểu có ông Trương Văn Địch làm Bí thư Tỉnh uỷ Quảng Bình từ 11/8/1951 đến tháng 8/1954, sau đó làm Trưởng Ban trị sự Báo Nhân dân. Ông Trương Văn Quát làm Trưởng Ty Công an Quảng Bình năm 1948 - 1950. Thời chống Mỹ có bà Trương Thị Dinh làm Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình, hiện nay có bà Trương Thị Mai uỷ viên Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Uỷ ban các vấn đề văn hoá - xã hội của Quốc hội. Ông Trương Nguyễn Trân hiện Việt kiều ở Pháp là Nhà khoa học tầm cỡ quốc tế, thường đi dạy ở các trường Đại học Âu - Mỹ. Tổng số có 4 Phó Giáo sư Tiến



sĩ, 3 Tiến sĩ, 7 Thạc sĩ, gần trăm người tốt nghiệp Đại học, 30 sinh viên đang học Đại học và Cao đẳng, 100% trẻ em đến tuổi đều được đến trường học, không có ai bỏ học giữa chừng ở bậc phổ thông. Trước cách mạng tháng 8/1945, Trường Dục thuộc tổng Trung quán, phủ Quảng Ninh. Từ tháng 3/1946 đến năm 1955 thuộc xã Trường Ninh (gồm các làng Cổ Hiền, Trường Dục, Xuân Dục, Lộc Long, Đông Tư, Phúc Long, và Long Đại). Năm 1956, xã Trường Ninh được chia tách làm 2 xã Xuân Ninh và Hiền Ninh. Trường Dục thuộc xã Hiền Ninh từ đó đến nay.

Đọc sách “Quảng Bình qua các thời kỳ lịch sử” do Thư viện Quảng Bình xuất bản năm 1998, được biết năm 1555 Trường Dục đã có tên, là một trong 72 xã của huyện Khang Lộc. Thời đó Dương Văn An viết “Gái Trường Dục chuyên cần dệt lụa”. Chính sự nổi tiếng “Chuyên cần dệt lụa” chứng tỏ làng đã có từ lâu và cũng đã có bề thế của một làng quê văn hoá. Năm 1766, Trường Dục thuộc tổng An Đại của huyện Khang Lộc. Một câu hỏi được đặt ra: “Vì sao xã (hoặc làng) Trường Dục đã có từ trước năm 1555 mà đến nay chỉ có 177 hộ, chỉ bằng một thôn quy mô nhỏ?”

Làng Trường Dục chạy dài song song với lũy Trường Dục và cách lũy Trường Dục 1,5km. Lũy Trường Dục chạy dọc bờ Nam sông Kiến Giang, phía Bắc làng Cổ Hiền. Câu hỏi thứ hai được đặt ra: “Vì sao lũy không đi qua làng Trường Dục mà được đặt tên là lũy Trường Dục? Có thể vì lũy chạy dài từ điểm xuất phát là núi Trường Dục chăng?”

Thế thì lại đặt một số câu hỏi khác: Núi Trường Dục xưa kia gần núi Thần Đinh, cách đầu phía Tây làng Trường Dục hiện nay đến gần 4 km. Hiện nay, giữa Núi Trường Dục xưa kia ấy và làng Trường Dục có làng Xuân Dục rộng lớn với hơn 1.000 hộ (năm 2005 đã tách làm 4 thôn Xuân Dục I, Xuân Dục II, Xuân Dục III và Xuân Dục IV). Vậy núi Trường Dục và làng Trường Dục có quan hệ gì với nhau không? Thông thường núi cạnh làng được gọi tên núi theo tên làng hoặc gọi tên làng theo tên núi. Phải chăng ngày xưa, làng Trường Dục là một làng lớn bao gồm cả làng Xuân Dục hiện nay?

Nói về Lũy Trường Dục, cụ Nguyễn Tú trích từ quyển 1 “Đại Nam thực lục chính biên” của quốc sử quán Triều Nguyễn (Nxb Xã hội năm 1962) viết lại trong “Địa chí Làng Cổ Hiền” như sau: “Năm 1630, ông Đào Duy Từ tâu với chúa Nguyễn: “Muôn mưu đồ sự nghiệp vương bá, cần có kế vẹn toàn. Người xưa nói: không một lần khó nhọc thì không yên lâu dài, không phí tổn tạm thời thì không yên ổn mãi mãi. Thần xin hiến kế bản vẽ, đem quân dân hai trấn đắp một cái lũy dài, trên từ chân núi Trường Dục, dưới đến bãi cát Hạc Hải, nhân thế mà đặt chỗ hiểm để giữ biên phòng. Quân địch có đến cũng không làm gì được”. Núi Trường Dục ấy ngày nay không ai gọi tên là Trường Dục nữa vì nó không ở cạnh làng Trường Dục, và cách làng Trường Dục khá xa. Ngày xưa có thể có liên quan vì làng Trường Dục rộng và dài đến chân núi.

Lần dỡ các sách địa chí nói trên thì thấy rằng, năm 1555 đến năm 1766 chưa có tên xã (hoặc làng) Xuân Dục. Theo sách “Phủ biên tạp lục” của ông Lê Quý Đôn viết, năm 1766 xuất hiện tên xã Dục Tài liền sau tên xã Trường Dục. Các cụ cao niên của Trường Dục và Xuân Dục cho rằng, Dục Tài là tên làng trước đây, lại có thời đổi tên là Dục Huyện, từ năm 1939 mới có tên Xuân Dục. Cũng không có khẳng định Dục Tài hay Dục Huyện là Xuân Dục hiện nay hay không, có phải làng Xuân Dục tách ra từ Trường Dục hay không, điều đó cần phải có văn tự làm chứng. Nhưng cho đến nay chưa ai tìm ra văn tự giải thích cụ thể

Năm 2008, thôn Trường Dục đã phục dựng miếu thờ 3 vị khai canh là Trương Quý Công, Lê Quý Công, Hoàng Quý Công và khôi phục lễ hội tri ân 3 vị thành hoàng làng, mỗi năm 1 lần với nghi lễ tôn nghiêm. Nhưng cư dân thuộc các họ khai khẩn Trường Dục hiện nay chỉ có hai họ là Trương và Lê, không có người họ Hoàng - Trong khi đó ở Xuân Dục thì người họ Hoàng rất nhiều. Đó cũng là lý do để tin và định hướng nghiên cứu, tìm hiểu là làng Xuân Dục tách từ làng Trường Dục mà ra. Các cụ già làng Trường Dục kể rằng xưa kia làng Trường Dục lớn lắm nhưng không hiểu vì lý do nào đó mà phải chia ra hai làng thì

không rõ vì chia làng vào thời kỳ xa lắm rồi. Dân Trường Dục có họ sống lâu đời nhất ở đây theo gia phả ghi chỉ có 14 đời nghĩa là đời thứ nhất cách đây khoảng hơn 330 năm (khoảng từ sau khi kết thúc chiến tranh Trịnh - Nguyễn - 1672). Cuộc chiến tranh Trịnh - Nguyễn kéo dài 45 năm (1627-1672), quân Trịnh đánh vào lũy Trường Dục 2 lần vào các năm 1648 và 1662, mỗi trận chiến ác liệt kéo dài đến mấy tháng liền. Dân Trường Dục trước đó do chiến tranh Trịnh Nguyễn ác liệt mà phải hy sinh và ly tán đi, sau chiến tranh kết thúc mới quay trở lại. Rồi quân Tây Sơn đánh quân Nguyễn, quân Nguyễn đánh quân Tây Sơn, dân làng phải dẫu tung tích để đề phòng trả thù chính trị, sau nhiều đời mới lập gia phả nên không còn nhớ các vị cao tổ của họ, chỉ ghi từ đời cao tổ (cổ) mà thôi.

Trường Dục hiện nay có 30 họ. Trong đó có 7 họ Trương với 94 hộ, 2 họ Lê với 8 hộ, là các họ từ 10 đến 14 đời không ghi rõ nguồn gốc. Còn 21 họ khác mới nhập cư có gốc tích thì chỉ mới 3 đến 4 đời, mỗi họ có 2 đến 5 hộ. Từ năm 1990 đến nay, họ Trương và họ Lê tìm hiểu lại tung tích kỹ hơn và tu chỉnh gia phả cho đầy đủ, có hệ thống. Từ khi Đảng, Mặt trận tổ quốc và Nhà nước ta phát động phong trào xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư vào năm 1998, Trường Dục rất tích cực sưu tầm, tìm kiếm và tôn tạo các di tích lịch sử văn hoá của làng. Những danh nhân, những người Trường Dục có công với đất nước, với làng xã được nhân dân ghi nhớ truyền tụng cho các thế hệ con cháu noi theo. Năm 2007, làng đã lập một Ban vận động xây dựng lại di tích văn hoá lịch sử của làng gồm có 17 người. Đứng đầu là bà Trương Thị Dinh - nguyên Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình, 2 phó ban là ông Trương Văn Thoan - nguyên Giám đốc Công ty Xăng dầu Quảng Bình và ông Trương Duy Kiệm - trưởng thôn nguyên là cán bộ Quân đội nghỉ hưu. Năm 2008, người ở làng và người sinh sống định cư ngoài làng đã đóng góp tiền của phục kế tôn tạo 3 miếu thờ 3 vị khai canh, tổ chức bảo vệ mộ Đại tướng quân Trương Phúc Hùng và cây đa làng.

Các di tích lịch sử văn hoá được làng xác định

gốc tích sơ lược. “Ba vị khai canh, 3 bậc tiền nhân Trương - Lê - Hoàng gắn bó tình thâm, đến nơi đây chốn đìu hiu hoang dã, dựng trại, cắm lều, khai sơn, phá thạch, lấp bàu, vai kề vai, đầy lùi mọi nguy hiểm, thù thách, tạo dựng cơ nghiệp, lập nên làng Trường Dục. Đó là các ông Trương Quý Công, Lê Quý Công và Hoàng Quý Công”. Đền thờ 3 vị được đặt ở nơi cao ráo phía Tây làng, có hàng rào xây quanh khuôn viên khoảng một sào đất, có cây xanh bóng mát, thâm nghiêm. (Cụm từ “khai sơn phá thạch” ở đây cũng có thể hiểu rằng, ngày xưa làng Trường Dục có núi, làng kéo dài đến núi Trường Dục). Mộ Đại tướng quân Trương Phúc Hùng ở cạnh nghĩa trang liệt sỹ Hiền Xuân là một ngôi mộ đất tròn cao 1,5m; đường kính chân mộ 4m. Năm 2002, một đoàn cán bộ Sở Văn hoá Khánh Hoà đến Trường Dục tìm mộ Đại tướng quân Trương Phúc Hùng để viếng và tìm hậu duệ của Đại tướng để mời vào dự lễ kỷ niệm ngày thành lập tỉnh Khánh Hoà. Sở dĩ như thế là vì Đại tướng quân Trương Phúc Phấn và con là Trương Phúc Hùng có công bảo vệ và xây dựng tỉnh Khánh Hoà thời kỳ chúa Nguyễn. Mộ ông Trương Phúc Phấn ở Thuỷ Biểu - Thành phố Huế. Mộ ông Trương Phúc Hùng ở Cồn Két làng Trường Dục. Đoàn cán bộ tỉnh Khánh Hoà viếng mộ thì được nhưng tìm hậu duệ Đại tướng quân Trương Phúc Hùng thì không được vì 7 họ Trương ở làng Trường Dục không có họ nào ghi là hậu duệ của ông ấy cả.

Sách “Quảng Bình qua các thời kỳ lịch sử” ghi “Trương Phúc Phấn tiên tổ là người Thanh Hoa (Thanh Hoá ngày nay), sau theo vào Nam nhập tịch ở huyện Phong Lộc (không ghi rõ là ở xã nào). Phấn là người có võ lược, trước làm cai cơ, sau được thăng trấn thủ Dinh Bồ Chính. Gặp lúc phản tướng là Nguyễn Khắc Loát quấy rối ở châu Nam Bồ Chính, Phấn cùng Nguyễn Cửu Kiều đánh đuổi, chiếm hết đất Bắc Bộ Chính. Vào lúc quân Trịnh xâm lấn, Phấn giữ lũy Trường Dục, quân Trịnh đánh hăng, các quân sợ hãi bỏ chạy, 10 phần mất hết 7, 8 phần. Phấn thúc trống, phát cờ, một mình đem bộ quân thuộc đánh giữ, giặc phải

(Xem tiếp trang 60)

Tìm hiểu bước đầu... *(Tiếp theo trang 55)*

lui, lũy chỗ nào bị sạt thì Phấn thúc quân bồi đắp. Giặc ở xa bắn đạn rơi xuống như mưa. Phấn vẫn giương lọng ngồi yên không hề dao động nên địch cho là thần, gọi là “Phấn Cổ Trì”. Con là Hùng, dũng cảm đánh giỏi, đánh đâu được nấy. Người đảng ngoài sợ hãi gọi là “Hùng Sắt”.

Sách “Việt Nam sử lược” của Trần Trọng Kim (Nxb Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh năm 2005, tr.286) có ghi: “Năm Mậu Tý (1648), Trịnh - Nguyễn đánh nhau. Quân Trịnh tấn công lũy Trường Dục, bấy giờ có hai cha con Trương Phúc Phấn và Trương Phúc Hùng cố sức đánh giữ, quân địch đánh mãi không tiến lên được”.

Qua các tài liệu trên có thể nghĩ đến ngay làng Trường Dục, lũy Trường Dục, Trương Phúc Phấn, Trương Phúc Hùng và các họ Trương ở Trường Dục có một mối liên quan, liên hệ nào đó rất đáng quan tâm tìm hiểu. Tôi tâm đắc với lời kêu gọi của Trường ban vận động tôn tạo miếu thờ 3 vị khai canh làng Trường Dục: “Chúng tôi thiết tha kêu gọi bà con Trường Dục đang sinh sống tại quê nhà hay đang định cư lập thân, lập nghiệp trên mọi miền đất nước và ở nước ngoài; Là con trai, con gái, dâu, rể, cháu, chắt nội, ngoại của làng hãy hướng về cội nguồn, đóng góp trí tuệ, công sức, tiền bạc, của cải và các tư liệu lịch sử của Trường Dục cho làng...”.

N.V.M